

Số: 10 /2020/QĐST-HC

Quảng Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 145 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 18/6/2013, ông Võ Quốc T và bà Đinh Thị M được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 169, tờ bản đồ số 11, diện tích 685m², địa chỉ tại thôn A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Ngày 31/12/2007, ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị T được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.203,0 m², địa chỉ: thôn A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Năm 2006, giữa gia đình ông T, bà M và gia đình ông H, bà T xảy ra tranh chấp đất, đã được hoà giải tại UBND thị trấn N nhiều lần.

Ngày 23/3/2016, bà Nguyễn Thị T gửi đơn khởi kiện vụ án dân sự để tranh chấp quyền sử dụng đất với vợ chồng ông T, bà M tại Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2017/DS-ST ngày 23/02/2017 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy đã quyết định: “Buộc vợ chồng ông Võ Quốc T và bà Đinh Thị M phải trả lại cho bà Nguyễn Thị T phần diện tích 59,99 m² mà vợ chồng ông T, bà M đã lấn chiếm...”. Không đồng ý với Bản án sơ thẩm, ngày 07/3/2017 ông T, bà M có đơn kháng cáo “*Yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm của TAND huyện Lệ Thủy, tuyên buộc vợ chồng ông bà phải trả lại cho nguyên đơn diện tích 59,99 m² không đúng vì lý do ranh giới hai gia đình đã được cắm mốc từ năm 2006. Diện tích đất thực tế và giấy chứng nhận đã cấp không đồng bộ, nếu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực tế thì đường biên giới giữa hai gia đình đi qua 2/3 ngôi nhà của ông, bà trong khi đó ngôi nhà ông, bà được xây dựng năm 1994*”. Tại Bản án phúc thẩm số 13/2017/TC-PT ngày 16/5/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Võ Quốc T và bà Đinh Thị M, giữ nguyên toàn bộ Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy. Sau đó ông T có đơn và Chi cục Thi hành án huyện Lệ thủy có công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 13/2017/DS-PT ngày 16/5/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Ngày 16/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Thông báo số 61/TB-VKS-DS ngày 16/8/2019 với nội dung: Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/9/2016 và sơ đồ kèm theo có sự xác nhận của hai bên đương sự đều

thể hiện ranh giới tranh chấp, tài sản trên diện tích đất tranh chấp không có nhà ở mà chỉ có cây cối và vật kiến trúc là tường rào. Do vậy, ý kiến của ông T và Chi cục thi hành án cho rằng nếu thi hành bản án thì ranh giới đi qua 2/3 ngôi nhà của ông T là không có căn cứ. Do đó, không có cơ sở để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự số 13/2017/DS-PT ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Ngày 16/01/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được đơn khởi kiện của ông T, bà M (Đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/02/2020) đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Lệ Thủy cấp cho hộ ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị T tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: thôn A - Thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông T, bà M trình bày: Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tuyên Bản án số: 13/2017/DS-PT ngày 16/5/2017, đến năm 2019 khi Cơ quan Thi hành án huyện Lệ Thủy lên đo đạc thực tế thì gia đình ông T, bà M mới phát hiện ra thửa đất sai với thực tế đất ở lâu nay nên mới làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thì sau khi Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy tuyên buộc ông T, bà M trả lại đất cho bà T thì ngày 07/3/2017 ông T, bà M đã có đơn kháng cáo với nội dung: *“Yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm của TAND huyện Lệ Thủy, tuyên buộc vợ chồng ông bà phải trả lại cho nguyên đơn diện tích 59,99 m² không đúng vì lý do ranh giới hai gia đình đã được cắm mốc từ năm 2006. Diện tích đất thực tế và giấy chứng nhận đã cấp không đồng bộ, nếu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực tế thì đường biên giới giữa hai gia đình đi qua 2/3 ngôi nhà của ông, bà trong khi đo ngôi nhà ông, bà được xây dựng năm 1994”*.

Như vậy, thời điểm mà vợ chồng ông T, bà M biết được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà T tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: thôn A - Thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình không đúng với diện tích sử dụng thực tế của hai gia đình (Theo ông T, bà M trình bày) chậm nhất là từ ngày 07/3/2017 (Ngày ông T, bà M làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy).

Tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện như sau: *“01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, ...”*

Căn cứ vào quy định trên thì thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của ông Võ Quốc T và bà Đinh Thị M đã hết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 05/2020/TLST-HC ngày 07 tháng 02 năm 2020 về khiếu kiện huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giữa:

Người khởi kiện: Ông Võ Quốc T và bà Đinh Thị M

Địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án:

-Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án đó nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

-Người khởi kiện ông Võ Quốc T và bà Đinh Thị M thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh QB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ